**Bài 1.**

a. Tại DB MySQL, tạo schema tên **users\_schema**.

b. Trong **users\_schema**, tạo bảng tên **users**.

c. Cấu trúc của bảng như **users** sau:

| id | int(10) | **P**rimary **K**ey, Auto Increment (AI) |
| --- | --- | --- |
| username | varchar(45) | Not null, Unique |
| firstname | varchar(45) |  |
| lastname | varchar(45) |  |
| password\_input | char(100) |  |
| password\_check | char(100) |  |
| email | varchar(45) |  |

d. Thêm dữ liệu vào bảng **users**, dữ liệu được cho bởi file *users.csv*.

**Bài 2**.

a. Tại *includes*/**opening.php**, khai báo các thông tin cụ thể cho $username, $password, và $schema (**users\_schema**)

b. Chạy index.php và kiểm tra kết quả.

**Bài 3**.

Tại *includes*/**functions.php**, *định nghĩa lại* function *loadUsers()* để đọc dữ liệu từ bảng **users** (thay vì đọc từ file users.csv) và trả lại mảng các user**.**

**Bài 4.**

Thực hiện các yêu cầu tương tự như Lab 6. Điểm khác biệt là thao tác với dữ liệu được thực hiện với database MySQL.